

Số: 4138 /QĐ-ĐHYD

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp Cao học và cấp bằng Thạc sĩ năm 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC – ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 473/QĐ-ĐHYD ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược-Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp Cao học và cấp bằng Thạc sĩ cho 113 (Một trăm mười ba) học viên năm 2018 (*Danh sách đính kèm*).

Điều 2. Các Ông (Bà): Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Tổ chức-Hành chính, Kế hoạch-Tài chính và các học viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG,

PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy

DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP CAO HỌC

(Đính kèm theo Quyết định số: 4138/QĐ-ĐHYD ngày 25 tháng 12 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược)

TT	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
01	Nguyễn Thái Bảo	Nam	08/09/1990	Quảng Bình	Nội khoa
02	Nguyễn Gia Bình	Nam	27/10/1992	Thừa Thiên Huế	Nội khoa
03	Nguyễn Duy Bình	Nam	20/08/1991	Thừa Thiên Huế	Nội khoa
04	Lâm Thị Hà Diệu	Nữ	16/12/1991	Đắk Lắk	Nội khoa
05	Nguyễn Duy Duẩn	Nam	10/01/1992	Thừa Thiên Huế	Nội khoa
06	Ngô Kim Dung	Nữ	01/05/1992	Quảng Ngãi	Nội khoa
07	Trần Thị Thùy Dung	Nữ	20/12/1987	Hà Tĩnh	Nội khoa
08	Lê Thị Thu Giang	Nữ	23/02/1991	Quảng Nam	Nội khoa
09	Đoàn Thị Thiện Hào	Nữ	18/09/1992	Thừa Thiên Huế	Nội khoa
10	Cao Anh Khoa	Nam	30/09/1989	Quảng Nam	Nội khoa
11	Hà Thị Tuyết Lan	Nữ	12/08/1991	Đắk Lắk	Nội khoa
12	Nguyễn Văn Long	Nam	20/11/1988	Thanh Hóa	Nội khoa
13	Lê Thị Ánh Minh	Nữ	10/11/1991	Quảng Ngãi	Nội khoa
14	Cao Thanh Nguyên	Nam	09/08/1981	Quảng Bình	Nội khoa
15	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	20/10/1988	Quảng Trị	Nội khoa
16	Hoàng Trần Phú	Nam	08/11/1992	Quảng Ngãi	Nội khoa
17	Hồ Thị Kim Quyên	Nữ	03/10/1992	Thừa Thiên Huế	Nội khoa
18	Lê Thị Ngọc Sương	Nữ	31/07/1991	Thừa Thiên Huế	Nội khoa
19	Đặng Thị Thu Thảo	Nữ	26/11/1991	Quảng Ngãi	Nội khoa
20	Nguyễn Đức Tình	Nam	01/02/1992	Quảng Nam	Nội khoa
21	Tô Anh Tuấn	Nam	11/10/1991	Quảng Nam	Nội khoa
22	Đào Thị Thanh Tuyền	Nữ	01/06/1988	Quảng Ngãi	Nội khoa
23	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	01/01/1992	Quảng Trị	Nội khoa

24	Nguyễn Hồng	Vương	Nam	04/12/1992	Quảng Ngãi	Nội khoa
25	Nguyễn Vũ	Phòng	Nam	13/03/1990	Thừa Thiên Huế	Nội khoa
26	Lê Đức	Anh	Nam	20/03/1992	Hà Tĩnh	Ngoại khoa
27	Mai Hoài	Bảo	Nam	03/03/1992	Quảng Ngãi	Ngoại khoa
28	Huỳnh Thanh	Hải	Nam	31/08/1992	Lâm Đồng	Ngoại khoa
29	Phan Thanh	Hải	Nam	25/04/1992	Quảng Bình	Ngoại khoa
30	Hồ Duy	Hải	Nam	11/05/1987	Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa
31	Nguyễn Văn	Linh	Nam	09/03/1992	Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa
32	Trần Hoàng Phi	Long	Nam	17/01/1992	Đắk Lắk	Ngoại khoa
33	Lương Cẩm	Phong	Nam	29/06/1991	Vĩnh Phúc	Ngoại khoa
34	Trần Hữu	Phúc	Nam	05/08/1990	Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa
35	Nguyễn Hoàng	Phương	Nam	09/09/1992	Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa
36	Cao Xuân	Thạnh	Nam	02/05/1992	Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa
37	Manothay	Toulabouth	Nam	10/01/1992	Lào	Ngoại khoa
38	Lư Anh	Tú	Nam	02/08/1990	Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa
39	Đoàn Phước	Vững	Nam	12/04/1991	Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa
40	Lê Phan Ngọc	Bích	Nữ	01/05/1987	Thừa Thiên Huế	Nhi khoa
41	Nguyễn Tấn	Bình	Nam	12/02/1989	Quảng Ngãi	Nhi khoa
42	Võ Thị Kim	Dung	Nữ	20/01/1991	Quảng Ngãi	Nhi khoa
43	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	20/08/1990	Đắk Nông	Nhi khoa
44	Đào Thị Bích	Hiền	Nữ	05/08/1992	Phú Yên	Nhi khoa
45	Phan Thị Xuân	Huế	Nữ	03/01/1991	Đắk Lắk	Nhi khoa
46	Trần Thị	Hương	Nữ	08/01/1987	Hà Tĩnh	Nhi khoa
47	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	Nữ	24/05/1992	Quảng Ngãi	Nhi khoa
48	Phan Thị Thùy	Luyến	Nữ	20/04/1992	Đắk Lắk	Nhi khoa
49	Hoàng Thị Thùy	Nhân	Nữ	13/04/1988	Đắk Lắk	Nhi khoa
50	Trần Vĩnh	Phú	Nam	01/01/1992	Thừa Thiên Huế	Nhi khoa
51	Trần Thị Thúy	Quỳnh	Nữ	10/11/1992	Quảng Ngãi	Nhi khoa
52	Trần Cao Hoài	Tâm	Nam	16/10/1992	Quảng Ngãi	Nhi khoa

53	Đỗ Duy	Thanh	Nam	19/10/1992	Quảng Ngãi	Nhi khoa
54	Đinh Thị	Thảo	Nữ	19/09/1992	Quảng Nam	Nhi khoa
55	Nguyễn Văn	Tuy	Nam	12/01/1992	Thừa Thiên Huế	Nhi khoa
56	Nguyễn Hoàng Minh	Uyên	Nữ	15/09/1984	Gia Lai	Nhi khoa
57	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	29/10/1989	Gia Lai	Sản Phụ khoa
58	Hà Thị Thanh	Nga	Nữ	27/08/1992	Quảng Nam	Sản Phụ khoa
59	Lò Thị Diễm	Ngọc	Nữ	30/05/1990	Đắk Lắk	Sản Phụ khoa
60	Phan Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	06/08/1990	Khánh Hòa	Sản Phụ khoa
61	Phan Thị	Nhung	Nữ	14/01/1990	Quảng Bình	Sản Phụ khoa
62	Ninthakhane	Chansee	Nữ	16/07/1987	Lào	Sản Phụ khoa
63	Phaophone	Phommachanh	Nữ	08/03/1983	Lào	Sản Phụ khoa
64	Nguyễn Văn	Tài	Nam	13/05/1991	Thừa Thiên Huế	Sản Phụ khoa
65	Phan Thị Minh	Thư	Nữ	24/09/1992	Đà Nẵng	Sản Phụ khoa
66	Nguyễn Lê Thị Thu	Hương	Nữ	10/01/1989	Quảng Nam	Sản Phụ khoa
67	Thái	Bình	Nam	07/12/1991	Bình Thuận	Tai Mũi Họng
68	Lê An	Khánh	Nam	04/10/1992	Thừa Thiên Huế	Tai Mũi Họng
69	Hoàng Mạnh	Nhất	Nam	21/06/1992	Đắk Lắk	Tai Mũi Họng
70	Trần Minh	Trang	Nữ	25/11/1990	Hà Nội	Tai Mũi Họng
71	Trần Thị Kim	Tuyến	Nữ	10/08/1992	Quảng Ngãi	Tai Mũi Họng
72	Lê Thanh	Cảnh	Nam	11/10/1988	Quảng Bình	Chẩn đoán hình ảnh
73	Phan Thị Kim	Chi	Nữ	14/01/1992	Thừa Thiên Huế	Chẩn đoán hình ảnh
74	Đinh Nhân	Dương	Nam	16/11/1987	Nghệ An	Chẩn đoán hình ảnh
75	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	17/06/1990	Kon Tum	Chẩn đoán hình ảnh
76	Triệu Thị Hoàng	Lâm	Nữ	28/10/1988	Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh
77	Trần Nhật	Quỳnh	Nữ	19/07/1992	Nghệ An	Chẩn đoán hình ảnh
78	Đoàn Dũng	Tiến	Nam	03/01/1984	Đồng Tháp	Chẩn đoán hình ảnh
79	Chansomphou	Vichit	Nam	25/12/1991	Lào	Chẩn đoán hình ảnh
80	Bùi Thị Phương	Anh	Nữ	20/03/1991	Thừa Thiên Huế	Y tế công cộng

81	Trần Đăng Xuân	Hà	Nữ	12/12/1992	Thừa Thiên Huế	Y tế công cộng
82	Huỳnh Bá Phương	Linh	Nữ	18/06/1992	Đà Nẵng	Y tế công cộng
83	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	17/07/1992	Khánh Hòa	Y tế công cộng
84	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	Nữ	01/01/1990	Thừa Thiên Huế	Y tế công cộng
85	Ngô Thị Bích	Ngọc	Nữ	05/04/1991	Quảng Nam	Y tế công cộng
86	Võ Thị Thu	Nhung	Nữ	24/11/1988	Thừa Thiên Huế	Y tế công cộng
87	Vilayvanh	Onekeothalangsy	Nữ	07/05/1985	Lào	Y tế công cộng
88	Trần Thị	Táo	Nữ	08/11/1993	Quảng Trị	Y tế công cộng
89	Nguyễn Thị Thanh	Trà	Nữ	10/11/1974	Hà Nội	Y tế công cộng
90	Hồ Thị	Tú	Nữ	05/08/1988	Hà Tĩnh	Y tế công cộng
91	Nguyễn Thị	Hào	Nữ	02/05/1989	Hà Tĩnh	Huyết học – Truyền máu
92	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	23/05/1983	Hà Nội	Huyết học – Truyền máu
93	Trần Thị Bảo	Yến	Nữ	24/10/1990	Quảng Bình	Huyết học – Truyền máu
94	Bạch Thị Ngọc	Đào	Nữ	01/03/1989	Thừa Thiên Huế	Y học chức năng
95	Đặng Thị	Đức	Nữ	05/06/1988	Hà Tĩnh	Y học chức năng
96	Lê Thị Lan	Hương	Nữ	20/12/1987	Nghệ An	Y học chức năng
97	Đỗ Thị Bích	Thảo	Nữ	16/06/1989	Quảng Bình	Y học chức năng
98	Hà Nguyễn Tường	Vân	Nữ	14/06/1986	Thừa Thiên Huế	Y học chức năng
99	Hoàng Thị	Lan	Nữ	30/07/1987	Quảng Nam	Y học chức năng
100	Đỗ Hồng	Cuong	Nam	12/05/1979	Nam Định	Răng Hàm Mặt
101	Lê Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	08/03/1988	Thừa Thiên Huế	Răng Hàm Mặt
102	Võ Thế	Hùng	Nam	23/07/1989	Thừa Thiên Huế	Răng Hàm Mặt
103	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	26/06/1991	Thừa Thiên Huế	Răng Hàm Mặt
104	Đỗ Phan Quỳnh	Mai	Nữ	30/03/1991	Quảng Bình	Răng Hàm Mặt
105	Nguyễn Thị Vũ	Minh	Nữ	11/11/1980	Thừa Thiên Huế	Răng Hàm Mặt
106	Hồ Thị Phương	Nga	Nữ	27/11/1981	Thừa Thiên Huế	Răng Hàm Mặt
107	Hồ Xuân Anh	Ngọc	Nữ	14/11/1991	Thừa Thiên Huế	Răng Hàm Mặt
108	Châu Nhật	Quang	Nam	17/07/1990	Thừa Thiên Huế	Răng Hàm Mặt

109	Hoàng Vũ	Quang	Nam	06/01/1989	Thừa Thiên Huế	Răng Hàm Mất
110	Nguyễn Đức	Thiền	Nam	03/01/1992	Quảng Trị	Răng Hàm Mất
111	Lê Thị Quỳnh	Thư	Nữ	03/10/1987	Thừa Thiên Huế	Răng Hàm Mất
112	Nguyễn Hạnh	Tiên	Nữ	10/12/1985	Hồ Chí Minh	Răng Hàm Mất
113	Nguyễn Lê Minh	Trang	Nữ	21/05/1991	Thừa Thiên Huế	Răng Hàm Mất

Tổng cộng danh sách có 113 học viên

k

